

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA LỘC
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2018/HS-ST

Ngày: 08-8-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LỘC, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đức Thập

Ông Phạm Duy Hiền

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Ông Phạm Sỹ Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2018, tại nhà văn hóa thôn A, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương, Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc xét xử công khai lưu động vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2018/TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2018/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

NGUYỄN ĐÌNH T, sinh năm 1963; Hộ khẩu thường trú và cư trú: Khu 7, thị trấn X, huyện G, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình X và bà Nguyễn Thị T; vợ là chị Đoàn Thị H, bị cáo có ba con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Tại Bản án số 80/2014/HSST ngày 29-12-2014, Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc xử phạt bị cáo 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng về tội Đánh bạc.

Bị tạm giữ từ ngày 09-6-2018, chuyển tạm giam từ ngày 11-6-2018 đến nay tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- Người làm chứng: Anh Trịnh Văn T, sinh năm 1991

Trú tại: Khu 6, thị trấn X, huyện G, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đình T là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 10 giờ ngày 09-6-2018, T đi bộ từ nhà ở khu 7, thị trấn X, huyện G, tỉnh Hải Dương đến khu vực phía sau Chợ C thuộc khu 6, thị trấn X, huyện G, tỉnh Hải Dương với mục đích tìm mua heroine về sử dụng. Đến nơi, T gặp một người thanh niên không quen biết, không rõ tên, tuổi, địa chỉ, T hỏi: “Anh có heroine bán không”. Người thanh niên hỏi lại: “Có, muốn mua bao nhiêu”. T trả lời: “Bán cho 200.000 đồng”. T đưa cho người thanh niên số tiền 200.000 đồng, anh ta nhận tiền và đưa cho T 01 túi ni lon màu trắng, trong có 02 gói giấy nhỏ màu trắng có dòng kẻ, bên trong mỗi gói giấy đều chứa chất bột dạng cục màu trắng là heroine. T đi bộ về nhà, được một đoạn thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an huyện Gia Lộc phối hợp với Công an thị trấn X, huyện G phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ trong lòng bán tay trái của T đang cầm 01 túi ni lon màu trắng, trong túi nilon có 02 gói giấy nhỏ màu trắng có dòng kẻ, bên trong mỗi gói giấy đều chứa chất bột dạng cục màu trắng (Niêm phong ký hiệu M). T khai nhận đó là heroine cất giấu để sử dụng cho bản thân.

Tại Kết luận giám định số 399/KLGD- PC54 ngày 10-6-2018, Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất bột (dạng cục) màu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu M, ghi thu của Nguyễn Đình T gửi đến giám định có tổng khối lượng là: 0,122g, là loại heroine. Heroine nằm trong danh mục I, STT: 9, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15-5-2018 của Chính phủ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Đình T không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương, khai nhận hành vi cất giấu trái phép heroin, mục đích để sử dụng.

Tại Cáo trạng số 52/CT-VKS-GL ngày 28-6-2018, Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Đình T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự (viết tắt là BLHS) năm 2015.

Đại diện VKSND huyện Gia Lộc giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự (viết tắt là BLTTHS) năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên bố: Bị cáo

Nguyễn Đình T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo T từ 12 tháng đến 14 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 09-6-2018. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong vật chứng số 399/KLGD-PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương (bên trong có số ma túy hoàn lại sau giám định). Về án phí: Buộc bị cáo T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Lộc, Điều tra viên, VKSND huyện Gia Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Đình T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 10 giờ 30 phút ngày 09-6-2018, tại khu vực phía sau Chợ C thuộc khu 6, thị trấn X, huyện G, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Đình T có hành vi cất giấu trái phép trong lòng bàn tay trái 02 gói heroine có tổng khối lượng 0,122 gam thì bị phát hiện bắt quả tang. T cất giấu heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi cất giấu trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015. Vì vậy, VKSND huyện Gia Lộc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh chính trị tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị

cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng và chống loại tội phạm này.

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc xử phạt 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 tháng về tội Đánh bạc (đã xóa án tích). Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Số ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015.

[7] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135, Điều 136 BLTTHS năm 2015, Luật phí và lệ phí năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14.

[8] Về nguồn gốc ma túy, Nguyễn Đình T khai mua của một người không rõ tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực phía sau Chợ C thuộc khu 6, thị trấn X, huyện G, tỉnh Hải Dương, quá trình điều tra không xác định được là ai nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 135, Điều 136 BLTTHS năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 09-6-2018.

2. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong vật chứng số 399/KLGD-PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương (bên trong có số ma túy hoàn lại sau giám định).

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Gia Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gia Lộc ngày 12-7-2018).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Đình T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Gia Lộc;
- Cơ quan CSĐT, Công an huyện Gia Lộc;
- Cơ quan hồ sơ NVCS, Công an huyện Gia Lộc;
- Cơ quan THAHS, Công an huyện Gia Lộc;
- Chi cục THADS huyện Gia Lộc;
- Trại tạm giam Kim Chi;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Hoài Thanh